

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 119/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 03 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Bắc Giang
giai đoạn 2011- 2015, có xét đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 42/2005/QĐ-BCN ngày 18/12/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) ban hành quy định nội dung, trình tự và thủ tục lập Quy hoạch phát triển điện lực; Quyết định số 1117/QĐ-BCT ngày 10/3/2011 của Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2015 có xét đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 221/TTr-SCT ngày 16/4/2012 đề nghị phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Bắc Giang giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Bắc Giang giai đoạn 2011- 2015, có xét đến năm 2020, với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu: Đảm bảo cung cấp đủ điện năng, nâng cao chất lượng, độ tin cậy cấp điện cho các thành phần kinh tế và tiêu dùng dân cư tại thành phố Bắc Giang; phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Phụ tải điện năm 2015, năm 2020

STT	Thành phố Bắc Giang	Năm 2015				Năm 2020			
		Công suất cực đại (MW)	Điện thương phẩm (triệu kWh)	Tăng trưởng ĐTP 2011-2015(%)	ĐTPb/q đầu người (kWh/năm)	Công suất cực đại (MW)	Điện thương phẩm (triệu kWh)	Tăng trưởng ĐTP 2016-2020 (%)	ĐTPb/q đầu người (kWh/năm)
1	Không kể NM Đạm + KCN SK-NH	57,62	218,42	15,27	1.404	113,22	481,18	17,11	2.683
2	Gồm cả NM Đạm+KCN SK-NH	86,96	230,43	15,18	3.531	126,42	507,16	17,09	4.627

3. Quy hoạch phát triển nguồn và lưới điện

3.1. Quan điểm thiết kế

a) Nguyên tắc chung

- Phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2015, có xét đến 2020 đã được Bộ Công Thương phê duyệt;
- Phát huy tối đa hiệu quả kinh tế của lưới điện hiện có;
- Đảm bảo sự đồng bộ trong quá trình cải tạo và phát triển để nâng cao hiệu quả kinh tế chung của toàn lưới điện;
- Đảm bảo sự linh hoạt trong việc phát triển và mở rộng lưới điện;
- Đảm bảo tính khả thi cao;
- Phù hợp với các hướng dẫn của Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

b) Lưới 110kV

- Các đường dây trực chính, các đường dây liên kết lưới mạch vòng sử dụng dây dẫn trần AC; ACSR có tiết diện $\geq 240 \text{ mm}^2$ để đảm bảo có độ dự phòng, có sử dụng cả dây phân pha, các phụ tải quan trọng như khu công nghiệp, khu đô thị mới... được thiết kế mạch vòng hoặc mạch kép, gam máy biến áp sử dụng loại máy biến áp có công suất danh định 40MVA; 63MVA phù hợp với mật độ phụ tải của khu vực.

c) Lưới phân phối trung áp

*** Cấu trúc lưới điện trung áp:**

- Từng bước cải tạo lưới 35kV về 22kV. Như vậy, định hướng đến năm 2020 lưới điện trung áp của TP Bắc Giang chỉ còn tồn tại cấp điện áp là 22kV phù hợp với mật độ phụ tải của từng khu vực và chuẩn hóa lưới phân phối trung áp.
- Lưới điện được thiết kế có cấu trúc mạch vòng kín, vận hành hở, ở chế độ bình thường chỉ mang tải từ 60-70% công suất so với công suất mang tải cực đại cho phép để đảm bảo an toàn cấp điện khi sự cố.

*** Dây dẫn:**

- Khu vực nội thành, khu đô thị mới đã có quy hoạch ổn định:
 - + Đường trục: Sử dụng cáp ngầm XLPE tiết diện $\geq 240 \text{ mm}^2$, dây bọc tiết diện $\geq 120 \text{ mm}^2$.
 - + Các nhánh rẽ: Sử dụng cáp ngầm XLPE với tiết diện $\geq 95 \text{ mm}^2$, dây bọc tiết diện $\geq 50 \text{ mm}^2$.

*** Tổn thất điện áp lưới trung áp:**

- Các đường dây trung áp có cấu trúc mạch vòng vận hành hở phải đảm bảo tổn thất điện áp nút cao nhất $\leq 5\%$ ở chế độ vận hành bình thường và $\leq 10\%$ ở chế độ sau sự cố.

- Các đường dây trung áp có cấu trúc hình tia phải đảm bảo tổn thất điện áp nút cao nhất $\leq 5\%$ ở chế độ vận hành bình thường.

** Gam máy biến áp phân phối:*

- Khu vực ngoại thành, ngoại thị, khu vực nông thôn sử dụng máy biến áp 3 pha công suất 160, 180, 250 kVA;

- Khu vực nội thành, nội thị, khu đô thị sử dụng máy biến áp 3 pha công suất 250, 400, 630 kVA;

- Các trạm biến áp chuyên dùng của khách hàng được đặt với gam công suất theo quy mô của phụ tải.

d) Lưới điện hạ áp

+ Các đường trục dùng cáp ngầm, cáp vặn xoắn tiết diện $\geq 95 \text{ mm}^2$

+ Các đường nhánh mật độ phụ tải lớn dùng cáp ngầm, cáp vặn xoắn có tiết diện $\geq 70 \text{ mm}^2$, các nhánh rẽ mật độ phụ tải nhỏ dùng cáp ngầm, cáp vặn xoắn tiết diện 35-50 mm^2 .

3.2. Phương án cải tạo, xây dựng mới lưới điện thành phố Bắc Giang

a) Lưới cao áp

- Căn cứ vào nhu cầu phụ tải của thành phố Bắc Giang đến năm 2015:

+ Xây dựng mới trạm 110/35/22kV Nam Thành Phố quy mô 2 máy, trong giai đoạn này lắp máy 1 công suất 40MVA, cấp điện cho Khu đô thị Tây Nam và phía Nam của thành phố và phía Tây Bắc huyện Yên Dũng năm 2014.

+ Xây dựng mới trạm 110kV Song Khê – Nội Hoàng cấp điện cho KCN. Trạm dự kiến vận hành cuối năm 2012 đầu năm 2013, trạm có công suất là 63MVA.

b) Lưới trung áp

- Tiếp tục khai thác và dần cải tạo lưới điện 35kV sang lưới điện áp 22kV cấu trúc mạch vòng kín, vận hành hồ.

c) Lưới hạ áp

Tổng khối lượng xây mới và cải tạo trong giai đoạn này như sau:

- Xây dựng mới 318,78 km đường dây.

- Cải tạo 76,23 km đường dây.

- Lắp mới 5.029 công tơ điện, thay thế 14.286 công tơ điện.

4. Khối lượng, vốn đầu tư xây dựng

Bảng 4.1. Quy mô tiến độ xây dựng các hạng mục công trình đường dây và trạm biến áp giai đoạn 2011-2015

TT	Khối lượng xây dựng và cải tạo			
	Đường dây trung áp (km)	Đường dây hạ áp (km)	Số trạm biến áp (trạm)	Tổng dung lượng TBA (kVA)
1	Xây dựng mới			
	142,32	318,78	161	68.480
2	Cải tạo			
	27,40	76,23	82	26.325

Bảng 4.2. Tổng hợp vốn đầu tư xây dựng mới và cải tạo lưới điện thành phố Bắc Giang giai đoạn 2012-2015

STT	HẠNG MỤC	Tổng VĐT(2012-2015)
		Triệu đồng
	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ	491.205,86
1	Lưới phân phối trung thế	225.117,28
2	Lưới phân phối hạ thế	260.049,55
3	Công tơ	6.039,03

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương: Tổ chức công bố Quy hoạch, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quy hoạch phát triển các công trình điện.

2. UBND thành phố Bắc Giang: Quản lý, tổ chức thực hiện theo Quy hoạch đã được phê duyệt, dành quỹ đất cho các công trình điện theo quy hoạch.

3. Công ty Điện lực Bắc Giang: Xây dựng các kế hoạch cải tạo, xây dựng mới lưới điện theo cấu trúc lưới, quy mô và cấp điện áp theo Quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công ty Điện lực Bắc Giang, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang; các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hạnh